

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 82/2022/HNGĐ-ST
Ngày 04 - 5 - 2022
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hàng Bích Trâm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Bà Cao Hồng Cẩm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Như – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp xin ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Hồng X, Sinh năm 1980 (Có mặt)

Địa chỉ: Đường LTK, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

- Bị đơn: Ông Đinh Văn T, Sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Đường LTK, khóm X, phường Y, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Hồng X trình bày:

Về hôn nhân: Bà X và ông Đinh Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2003 và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Nguyên nhân xin ly hôn do ông T thường xuyên uống rượu bia không quan tâm, chăm sóc gia đình, dẫn đến vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, ông T và bà X đã ly thân khoảng hai năm nay, cả hai không tìm được tiếng nói chung và không còn quan tâm lẫn nhau. Bà X xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Bà X và ông T có 02 con chung là Đinh Thúy Q, sinh ngày 21/8/2004 và Đinh Ngọc Tr, sinh ngày 22/9/2006 hiện đang sống chung với bà X. Khi ly hôn bà X yêu cầu được quyền nuôi cả hai con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà X xác định không có tài sản chung.

Về nợ chung: Bà X xác định không có nợ chung và không ai nợ lại.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Đinh Văn T đúng theo quy định pháp luật nhưng bị đơn vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến, cũng không có đơn phản tố gửi cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Bị đơn ông Đinh Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] *Về hôn nhân*: Năm 2003, bà Võ Hồng X và ông Đinh Văn T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn vào năm 2012 theo quy định của pháp luật nên hôn nhân giữa anh chị được pháp luật công nhận là hợp pháp và được bảo vệ.

Xét nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng theo bà X trình bày: Do ông T không quan tâm, chăm sóc gia đình, không tin tưởng bà và hay ghen tuông dẫn đến vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn, cả hai không tìm được tiếng nói chung, hiện nay ông T và bà X đã ly thân. Bà X xác định không còn tình cảm và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông T. Về phía ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt và không có văn bản thể hiện ý kiến của mình gửi cho Tòa án cho thấy ông T không có thiện chí trong việc hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với bà X. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà X không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà X được ly hôn với ông T.

[3] *Về nuôi con chung*: Ông T và bà X có 02 người con chung là Đinh Thúy Q, sinh ngày 21/8/2004 và Đinh Ngọc Tr, sinh ngày 22/9/2006, hiện các con đang sống với bà X. Khi ly hôn, bà X yêu cầu được nuôi con chung theo nguyện vọng của con. Tại văn bản ghi nhận ý kiến của con khi cha mẹ ly hôn thì các con là Q và Tr có nguyện vọng sống với mẹ là bà X. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định "...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con". Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Q và Tr cho bà X tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con*: Bà X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Bà X xác định không có, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] *Về án phí*: Bà X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 143, 147, 207, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của bà Võ Hồng X về việc xin ly hôn ông Đinh Văn T.

- Về con chung: Giao con chung là Đinh Thúy Q, sinh ngày 21/8/2004 và Đinh Ngọc Tr, sinh ngày 22/9/2006 cho bà Võ Hồng X trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Ông T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Võ Hồng X phải chịu 300.000 đồng. Ngày 24/02/2022, bà Võ Hồng X đã nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 0000886 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau được đối trừ chuyển thu sung quỹ Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Phòng KT-NV và THA
TAND tỉnh Cà Mau (Gửi email);
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- UBND xã **Khánh Hưng, h. Trần Văn Thời,**
tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

Hàng Bích Trâm